

Bản án số: 58/2017/HSST.
Ngày: 05/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Trực
Ông Hoàng Anh Thọ
Ông Nguyễn Danh Lợi

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thành - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Xuân Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối
với bị cáo:

Nguyễn Hồng T - sinh năm: 1992

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã M, huyện V, Tỉnh Hưng Yên;
Văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Hồng Tr; Họ
tên mẹ: Nguyễn Thị T; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Năm 2015, Tòa án ND huyện V,
Tỉnh H xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc.

Nhân thân: Năm 2008, Tòa án ND Tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm 03
tháng tù về tội Cướp tài sản; Bị can hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm
giam Công an tỉnh Thanh Hóa từ ngày 01/6/2016 cho đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa:* Bà Lê Thị Hoài Tân – LS thuộc Văn phòng Luật sư

Tấn Phương, đoàn LS Thanh Hóa bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của TA.
Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Hồng T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 21^h30' ngày 01/6/2016 tại khu vực đầu đường Triệu Quốc Đ, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Tổ công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy(PC47) Công an tỉnh Thanh Hóa trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang hai đối tượng: Vũ Thị M và Nguyễn Hồng T đang có hành vi mang ma túy đi bán. Mở rộng hiện trường tổ công tác phát hiện 02 đối tượng đang ngồi trên xe ô tô taxi BKS 89A-05361 đậu cách đó khoảng 50m là Chử Văn C (chồng của Vũ Thị M) sinh năm 1986 ở thôn 2, xã Vạn P, huyện Thanh T, TP.Hà Nội và Dương Thế L (lái xe taxi) sinh năm 1984 ở thôn P, xã M, huyện V, Tỉnh Hưng Yên, cả hai đối tượng này đều đang ngồi trong xe taxi nên đã yêu cầu về CA phường Đ để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng của vụ án.

Vật chứng thu giữ tại chỗ gồm:

- Thu của Nguyễn Hồng T: 01 (một) túi vải màu đen mà T đang xách trên tay, bên trong có 03 (ba) gói nilon màu trắng đều chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá và 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG màu trắng màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

- Thu của Vũ Thị M: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu MOBIISTAR màu đen màn hình cảm ứng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu HUAWAI màu đen màn hình cảm ứng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đều đã qua sử dụng; 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) tiền VNĐ.

- Thu của Dương Thế L: 01 xe ô tô hiệu HUYNDAI I10, BKS 89A-053.61 màu trắng do Dương Thế L điều khiển; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu vàng trắng đã qua sử dụng.

- Thu của Chử Văn C: 01 ĐTDĐ hiệu Iphone màu ghi; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NOKIA màu đen đều đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 713/MT-PC54 ngày 06/6/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể thu được trong túi vải màu đen mà Nguyễn Hồng T đang xách trên tay có tổng trọng lượng là 705,3 gam có thành phần Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị can khai nhận: Do quen biết nhau từ trước và biết T mới ra tù, chưa có công an việc làm nên sáng ngày 27/5/2016 M điện thoại cho T để cùng T sang Trung Quốc mua ma túy đá về Việt Nam bán kiếm lời. Nhiệm vụ của T là đi bảo vệ và xách ma túy đá từ Trung Quốc về Việt Nam cho M. Còn tất cả mọi chi phí tiền ăn, tiền nhà nghỉ, tiền đi lại, tiền mua ma túy đá là do M chịu trách nhiệm. M nói với T: “ Nếu làm ăn thuận lợi cô không để mày thiệt đâu”. Nghe M nói vậy, T đồng ý nhận lời, hai bên thống nhất gặp nhau tại Quốc lộ 5 lúc 8^h sáng để đón xe khách đi thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Khoảng 16^h cùng ngày khi đến Thành phố M, M và T vào một tiệm vàng (không rõ tên tiệm vàng là gì), M đổi 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) ra tiền Trung Quốc được 4 vạn nhân dân tệ, sau đó cùng T sang Trung Quốc để đến tỉnh Quảng Châu, Trung Quốc thuê phòng trọ nghỉ lại. trưa ngày 30/5/2016 M bảo T cùng đi mua ma túy đá. M gọi xe Taxi để T cùng đi. Khi đến một gia đình người Trung Quốc (T không xác định được địa chỉ), M bảo T đứng ngoài để M một mình vào mua ma túy đá, khoảng 30 phút sau M xách một túi vải màu đen đưa cho T và nói đã mua được ma túy đá rồi, sau đó M lại đón xe Taxi cùng T về nhà trọ để nghỉ lại. Tại đây T mở túi vải ra xem thấy bên trong túi có 03 túi nilon màu trắng đều chứa các hạt tinh thể màu trắng đó là ma túy đá, xem xong T gói lại như cũ.

Đến 18 giờ ngày 31/5/2016 M bảo T xách túi vải đựng 03 gói ma túy đá ra đường cùng M đón xe khách trở về Việt Nam và tiếp tục đón xe đi vào Thanh Hóa. Trên đường đi M điện thoại cho L là lái xe Taxi đã quen biết nhau từ trước đến ngã ba đường QL10 thuộc địa phận giáp ranh giữa TP.Quảng Ninh và TP. Hải Phòng để đón M và T, đồng thời điện thoại cho Chử Văn C (là chồng của M) đến ngã ba đường 10 để đi xe của L vào Thanh Hóa chơi. Khoảng 16 giờ ngày 01/6/2016 khi M và T đến ngã ba đường 10 thuộc địa phận giáp ranh giữa

TP.Quảng Ninh và TP. Hải Phòng thì đã thấy xe Taxi của L đang đợi và thấy C đang ngồi trên xe Taxi BKS 89A-053.61 do L điều khiển nên T và M lên ngồi ở ghế sau xe. Túi vải đựng 03 gói ma túy đá T để tại vị trí T ngồi, M bảo lái xe đi vào TP. Thanh Hóa. Trên đường đi không ai nói chuyện gì. Khi đến ngã ba đường Triệu Quốc Đạt (đoạn giao nhau giữa Quốc Lộ 1A và đường Triệu Quốc Đạt), M bảo xe dừng lại, sau đó M bảo L và C ngồi trên xe đợi để M và T đi có việc. M quay sang nói nhỏ với T xách túi ma túy đá đi cùng với M để bán cho khách. Khi M và T đi bộ được khoảng 50 mét thì bị tổ công tác phòng PC47 phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Riêng bị can Vũ Thị M, trong vụ án này M là người khởi xướng, rủ Nguyễn Hồng T cùng tham gia mua bán trái phép chất ma túy. Chính M là người bỏ tiền ra mua 705,3 gam Methamphetamine từ Trung Quốc mang về Thanh Hóa mục đích bán để kiếm lời. Ngay từ khi bị bắt M lấy lý do đang mang thai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các lời khai của Nguyễn Hồng T, Chử Văn C, Dương Thế L, Cơ quan CSĐT (PC47) Công an tỉnh Thanh Hóa đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 01/6/2016, Vũ Thị M đã cùng với Nguyễn Hồng T mua bán 705,3 gam Methamphetamine nêu trên. Trong thời gian áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị can không hợp tác với Cơ quan CSĐT (PC47) – Công an tỉnh Thanh Hóa để làm rõ nội dung vụ án mà lợi dụng đi chữa bệnh để trốn khỏi địa phương. Gia đình và địa phương không biết gì. Vì vậy Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy nã số 10 ngày 06/3/2017 đối với Vũ Thị M và quyết định tách hồ sơ vụ án đối với Vũ Thị M khi nào bắt được sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với Dương Thế L (lái xe Taxi) là người được Vũ Thị M thuê lái xe Taxi chở M và Nguyễn Hồng T vào Thanh Hóa và Chử Văn C (chồng của M) là người được Vũ Thị M rủ vào Thanh Hóa chơi. Bản thân Chử Văn C, Dương Thế L không biết M và T sang Trung Quốc mua ma túy đá mang vào Thanh Hóa để bán nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra xử lý đối với Chử Văn C, Dương Thế L và Vũ Thị Soạn.

Về nguồn gốc số ma túy đá bỏ trong túi vải màu đen T đang xách khi bị bắt quả tang thì T không trực tiếp tham gia giao dịch nên không rõ M mua của ai bên Trung Quốc và vào Thanh Hóa bán cho ai. Còn Vũ Thị M thì không khai báo nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về khách mua ma túy do M đứng ra giao dịch, T không trực tiếp đứng ra giao dịch. Trong khi đó bị can Vũ Thị M không khai báo mục đích mang số ma túy nêu trên vào Thanh Hóa để bán cho ai, ở đâu. Khi M và T vào đến Thanh Hóa nhưng chưa kịp bán ma túy thì đã bị phát hiện bắt giữ nên không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Một phong bì hoàn mẫu sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung, màu trắng màn hình cảm ứng thu của Nguyễn Hồng T; 03 ĐTDĐ gồm: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Mobistar màu đen màn hình cảm ứng, 01 ĐTDĐ nhãn HUAWEI màu đen màn hình cảm ứng, 01 ĐTDĐ Nokia 1280 màu đen; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng) thu của Vũ Thị M.

Số vật chứng này Cơ quan điều tra chuyển cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa quản lý để phục vụ cho việc xét xử.

- Về tài sản: Về nguồn gốc chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYUNDAI GRADI10 BKS: 89A-053.61 bị thu giữ khi bắt quả tang là của anh Dương Thế L sinh năm 1984 ở thôn P, xã M, huyện V, H hiện là lái xe của Công ty H. Vũ Thị M đã thuê L chở vào Thanh Hóa nhưng L không biết mục đích của M vào Thanh Hóa để bán ma túy do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp

01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu ghi và 01 ĐTDĐ Nokia màu đen của Chử Văn Chiên; 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng của Dương Thế L đề không phải dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh ra quyết định trưng cầu giám định về hàm lượng chất ma túy của vụ án. Bản kết luận giám định số 1636/MT – PC54 ngày 02/8/2017 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa đã

kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể thu được trong túi vải màu đen mà Nguyễn Hồng T đang xách trên tay có tổng trọng lượng là 705,3 gam có thành phần Methamphetamine.

- Túi 1: Hàm lượng Methamphetamine của 2,95g là 64,40%
- Túi 2: hàm lượng Methamphetamine của 267,25g là 64,14%.
- Túi 3.1: Hàm lượng Methamphetamine của 191,82g là 62,54%.
- Túi 3.2: Hàm lượng Methamphetamine của 243,27g là 62,82%.

Tại bản cáo trạng số 23/CT- KSĐT- MT, ngày 22/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố: Nguyễn Hồng T tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điểm e Khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện VKS tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồng T từ 18 - 19 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 5.000.000đ và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo, bố mẹ ly hôn, bị cáo không có sự giáo dục chu đáo của gia đình, hành vi đồng phạm giúp sức do M rủ rê, lôi kéo. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, luật sư và bị cáo.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra xác định: Hồi 21^h30’ ngày 01/6/2016 tại khu vực đầu đường Triệu Quốc Đ, phường Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa hai đối tượng: Vũ Thị M và Nguyễn Hồng T đang có hành vi mang ma túy đi bán, thì bị tổ công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy(PC47) Công an tỉnh Thanh Hóa trong khi làm nhiệm vụ đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật. Theo kết luận giám định số 713/MT-PC54 ngày 06/6/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể thu được trong túi vải màu

đen mà Nguyễn Hồng T đang xách trên tay có tổng trọng lượng là 705,3 gam có thành phần Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồng T không thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra và tang vật thu giữ của vụ án.

Với số ma túy bắt quả tang giám định có trọng lượng 705,3 gam có thành phần Methamphetamine và sau khi Tòa trung cầu giám định bổ sung hàm lượng, thì hàm lượng Methamphetamine là 446g Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của đã Nguyễn Hồng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây tác hại cho xã hội, nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng vì xem thường pháp luật bị cáo đã có hành vi đồng phạm với Vũ Thị M mua ma túy Methamphetamine, mục đích bán thu lời bất chính.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà Nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây mất trật tự trị an. Nhân thân bị cáo xấu năm 2008 bị xử phạt về tội “Cướp tài sản: và 01 tiền án năm 2015 về tội “Đánh bạc”, tình tiết tăng nặng tái phạm.

Với mức độ phạm tội của bị cáo và tính chất nghiêm trọng của tội phạm ma túy, cần thiết phải xử nghiêm mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng căn cứ điều 53 BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần vì tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi của bị cáo có tính chất vụ lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Số vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án, hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án Dân sự Thanh Hoá (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 67 ngày 27/6/2017, số 78 ngày 04/7/2017 và số 96 ngày 08/8/2017). Trong đó tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn mẫu sau giám định được niêm phong có dấu

giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá; 03 điện thoại di động (Mobistar, Nokia, Huawei) và 1.100.000đ thu của Vũ Thị M nộp vào tài khoản của kho bạc Nhà nước Thanh Hóa ngày 27/6/2017 cơ quan quản lý thu là THADS tỉnh Thanh Hóa cần tạm quy trữ để chờ xét xử vụ án Vũ Thị M; còn 01 điện thoại di động Sam sung thu của bị cáo T, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Hồng T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản e Khoản 4, Khoản 5 Điều 194; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 53 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Hồng T 16 (Mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/6/2016.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000đ sung quỹ Nhà nước (nộp 1 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu các bị cáo chưa thi hành khoản tiền nộp phạt bổ sung đủ thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại điều 357 BLDS 2015.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 41 BLHS; Khoản 1, Khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn mẫu sau giám định được niêm phong có dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

- Tạm quy trữ 03 điện thoại di động (Mobistar, Nokia, Huawei) và 1.100.000đ thu của Vũ Thị M để chờ xét xử vụ án Vũ Thị M;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Sam Sung.

(Tất cả vật chứng đang tạm giữ tại Cục thi hành án Dân sự Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng số 67 ngày 27/6/2017, số 78 ngày 04/7/2017 và số 96 ngày 08/8/2017; Tiền mặt 1.100.000đ thu của Vũ Thị M đang nộp vào tài khoản của kho bạc Nhà nước Thanh Hóa ngày 27/6/2017 cơ quan quản lý thu là THADS tỉnh Thanh Hóa)

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án Dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND cấp cao.
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- Công an tỉnh Thanh Hóa
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự

Lê Thị Dung

